

Bản án số: 13/2018/HS – ST
Ngày 18 – 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Sùng A Đông
2. ông Sùng A Hờ

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Trọng Thề - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/TLST – HS ngày 08/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mùa A S** (tên gọi khác: Mùa A P) - Sinh năm 1996 tại huyện C, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Mùa A C (SN 1949) và con bà Sùng Thị M (SN 1962); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không; bắt tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Giàng A L – Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Điện Biên/vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Tô Thề H – Sinh năm 1976; Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn S, huyện C, tỉnh Điện Biên/có mặt

+ Mùa A C – Sinh năm 1949; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Điện Biên/vắng mặt

- *Người làm chứng:* Giàng A T – Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Điện Biên/vắng mặt

- *Người phiên dịch:* ông Giàng A D – Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn S, huyện C, tỉnh Điện Biên/có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 04/5/2018 bị cáo hỏi mượn xe mô tô của gia đình đi chơi nhưng bố mẹ không đồng ý, nên bị cáo đi bộ ra đường ô tô gặp một người đàn ông không quen biết đi xe mô tô theo hướng đường thôn H, xã T xuống, bị cáo đã xin đi nhờ xe, khi đến ngã ba đường đi lên thôn N, xã T bị cáo xuống xe đi bộ vào thôn N. Khi đi bộ qua nhà bị hại bị cáo nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô, màu sơn đen dựng trước cửa nhà, cổng nhà không khóa và không có người trông giữ, bị cáo đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe để làm phương tiện đi chơi. Bị cáo vào trong sân thấy xe không khóa cổ, còn xăng nên bị cáo rút TK dắt xe ra và thả cho xe trôi xuống dốc đến đoạn đường thuộc xã P bị cáo nổ máy xe theo đường hướng ra thị trấn S. Khi đến thị trấn S đã muộn, nên bị cáo đi xe vào nhà chị gái họ là Mùa Thị P, trú tại thôn E, xã B ngủ qua đêm.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 05/5/2018 bị cáo kiểm tra tiền trong túi quần đang mặc chỉ có 300.000đồng không đủ chi tiêu cá nhân, nên bị cáo nảy sinh ý định mang xe lấy trộm đi bán lấy tiền. Bị cáo mang xe ra quán mua sắt vụn và hỏi bán xe cho anh Tô Thế H với giá 1.000.000đồng, anh H thấy xe cũ, không có giấy tờ nên nhất trí mua với giá 1.000.000đồng, do không đủ tiền nên anh H đưa trước cho bị cáo 700.000đồng, số tiền 300.000đồng sẽ trả sau và bị cáo đồng ý. Sau khi bán được xe bị cáo đi bộ vào quán Internet chơi điện tử, mua quần áo, mua thẻ điện thoại chi tiêu hết 170.000đồng, số tiền còn lại là 830.000đồng. Khi bị cáo đang ở đoạn đường thuộc khu vực bến xe cũ thì được cơ quan Điều tra công an huyện C yêu cầu lên trụ sở công an huyện làm việc để điều tra làm rõ.

Bị hại Giàng A L sau khi phát hiện mất chiếc xe mô tô đã có đơn trình báo với công an huyện C, đồng thời sau khi tìm kiếm bị hại đã phát hiện chiếc xe bị mất trộm đang ở quán mua sắt vụn của gia đình anh Tô Thế H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên Tô Thế H trong qua trình điều tra đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu trắng chứa đựng nội dung quay phim, chụp ảnh bị cáo cho cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra.

Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, loại xe Win, màu sơn đen, BKS 27Z1 – 12897; 01 điện thoại di động, bàn phím, nhãn hiệu Nokia màu trắng - đen; 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu MASSTEL màu đen – bạc; 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu HOTWAV màu cam - đen; 01 điện di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu trắng; số tiền tiền 830.000đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam, gồm mệnh giá: 200.000đồng có 01 tờ; 100.000đồng có 06 tờ; 20.000đồng có 01 tờ; 10.000đồng có 01 tờ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL – ĐGTS ngày 08/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tòa Chùa đã kết luận 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, số khung H8PEEA174768, số máy 52FMHB174768, màu sơn đen, biển kiểm soát 27 Z1 – 12897 xe đã qua sử dụng có giá trị thị trường tại thời điểm tháng 5/2018 là 4.500.000đồng.

Lời khai của bị hại tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm và đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt cũng như nguồn gốc chiếc xe cơ quan điều tra đã làm rõ. Tại Cơ quan điều tra bị hại đã nhận lại tài sản cơ quan điều tra thu

giữ. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường công tìm kiếm, tiền xăng xe 1.000.000đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tô Thế H khai do không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô là do bị cáo trộm cắp mà có, nên đã mua xe mô tô của bị cáo và yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mua xe 700.000đồng.

Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mùa A C tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo về nguồn gốc 01 chiếc điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu HOTWAV màu cam - đen là do ông cho bị cáo mượn nghe nhạc và ông yêu cầu bị cáo trả lại chiếc điện thoại cho ông.

Bản cáo trạng số : 10/CT – VKSHTC ngày 08/8/2018 của VKSND huyện C đã truy tố bị cáo Mùa A S về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Tòa Chùa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Mùa A S từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm bồi thường dân sự: áp dụng Điều 48 của BLHS năm 2015, các Điều 584,585,589 của BLDS năm 2015 buộc bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý 1.000.000đồng cho bị hại; Về vật chứng: áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015, Điều 106 của BLTTHS năm 2015: trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu Nokia màu trắng - đen; 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu MASSTEL màu đen – bạc và số tiền 130.000đồng; trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mùa A C 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu HOTWAV màu cam – đen; trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tô Thế H số tiền 700.000đồng; chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra về trả lại tài sản cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tô Thế H; Về án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tô Thế H giữ nguyên ý kiến như lời khai tại cơ quan điều tra. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường công tìm kiếm, tiền xăng xe cho bị hại 1.000.000đồng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì sau khi nghe luận tội của kiểm sát và không có ý kiến gì khi nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mùa A C và người làm chứng Giàng A T; Kiểm sát viên và những người tham gia tố

tụng đề nghị xét xử vắng mặt họ, xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, 293 của BLTTHS năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Qua lời khai của bị cáo và các chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa đã xác định được: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/5/2018 khi đi bộ qua nhà bị hại, bị cáo thấy gia đình bị hại để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO dựng trước cửa nhà, không có người trông giữ bị cáo đã vào dắt xe ra để làm phương tiện di chuyển. Khi trộm được xe, bị cáo nổ máy xe di chuyển theo hướng đường ra thị trấn S, nhưng khi đến thị trấn đã muộn, nên bị cáo đi xe vào nhà Mùa Thị P ngủ qua đêm và bị cáo không nói cho ai biết việc bị cáo trộm cắp xe. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 05/5/2018 khi bị cáo kiểm tra trong túi quần đang mặc chỉ có 300.000đồng, do số tiền không đủ chi tiêu cho mục đích cá nhân nên bị cáo đã nảy sinh ý định mang xe đi bán lấy tiền, bị cáo đã bán xe cho Tô Thế H được 700.000đồng, số tiền bán xe bị cáo chưa chi tiêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại Giàng A L đã xác nhận địa điểm, đặc điểm của tài sản bị chiếm đoạt và tài sản cơ quan điều tra đã thu giữ lại được và phù hợp với lời khai của người mua xe, biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận định giá tài sản.

Như vậy có đủ cơ sở để xác định bị cáo lợi dụng lúc chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản, đã lén lút lấy 01 chiếc xe mô tô bán lấy tiền sử dụng cho mục đích cá nhân, giá trị chiếc mô tô bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá là 4.500.000đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, VKSND huyện C truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, đây là vụ án không có đồng phạm, bị cáo chỉ một mình thực hiện do bộc phát, không có sự chuẩn bị từ trước.

[4] Xét về nhân thân, năng lực chịu trách nhiệm hình sự và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Mùa A S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, ngăn ngừa tội phạm và bảo đảm trật tự, kỷ cương xã hội. Bị cáo sinh ra lớn lên trong gia đình làm nông nghiệp, đã học văn hóa đến hết lớp 5/12. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của BLHS năm 2015.

Xét tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu đang ngày càng có chiều hướng gia tăng với tính chất thủ đoạn ngày càng tinh vi, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, mặt khác bị cáo có sức khỏe nhưng không chăm lo lao động sản xuất nhằm tăng thu nhập cho gia đình mà thường xuyên chơi bời dẫn đến thực hiện hành vi vi

phạm pháp luật; do đó HĐXX thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, tuy nhiên cũng cần xem xét tính chất, mức độ hành vi vi phạm của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ để có mức hình phạt phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, tài sản riêng không có, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 của BLHS đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường chi phí hợp lý về công tìm kiếm, tiền xăng xe cho bị hại 1.000.000đồng, xét thấy cần ghi nhận ý kiến bị cáo về bồi thường cho bị hại về những thiệt hại từ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là phù hợp.

[7] Xử lý vật chứng vụ án: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO màu sơn đen, biển kiểm soát 27Z1 – 12897; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu trắng, Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của BLHS và điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS nên HĐXX chấp nhận.

Đối với các vật chứng còn lại cơ quan Thi hành án dân sự đang quản lý:

+ 02 điện thoại di động bàn phím, trong đó: 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu trắng - đen; 01 điện thoại nhãn hiệu MASSTEL màu đen – bạc, quá trình điều tra đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo.

+ 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu HOTWAV màu cam – đen, quá trình điều tra đã làm rõ nguồn gốc là do bị cáo mượn bố để là ông Mùa A C để nghe nhạc, nên cần trả lại cho ông Mùa A C.

+ Số tiền 830.000đồng, trong đó: 130.000đồng đã làm rõ là do mẹ đẻ bị cáo cho bị cáo chi tiêu không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo; số tiền 700.000đồng, quá trình điều tra đã làm rõ, do bị cáo có hành vi gian dối nguồn gốc chiếc xe mô tô để bán lấy tiền, nên cần hoàn trả lại số tiền mua xe 700.000đồng cho Tô Thế H là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tô Thế H, khi mua xe mô tô do không biết nguồn gốc tài sản là do bị cáo trộm cắp mà có nên đã mua. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Tô Thế H là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Mùa A S phạm tội: Trộm cắp tài sản

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Mùa A S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015; các Điều 584, 585, 589 của BLDS 2015, buộc bị cáo bồi thường công tìm kiếm, tiền xăng xe cho bị hại 1.000.000đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho bị hại số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS năm 2015; các điểm a, b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

- Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra: Trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO, màu sơn đen, số khung H8PEEA174768, số máy 52FMHB174768, biển kiểm soát 27 Z1 – 12897 cho bị hại Giàng A L; Trả lại 01 điện di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu trắng cho Tô Thế H.

- Trả cho bị cáo: 02 điện thoại di động bàn phím, trong đó: 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu trắng - đen; 01 điện thoại nhãn hiệu MASSTEL màu đen – bạc; số tiền 130.000đồng.

- Trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên Mùa A C – sinh năm 1949; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Điện Biên: 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu HOTWAV màu cam – đen.

- Trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tô Thế H – sinh năm 1976; Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn S, huyện C, tỉnh Điện Biên: Số tiền 700.000đồng.

Các vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2018 giữa cơ quan điều tra Công an huyện Tủa Chùa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo.

4. Kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, bị cáo và Bị hại có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAT;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- CQĐT, bộ phận HSNV CA huyện;
- CQTHAHS CAH Tủa Chùa;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA; HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Tòng Thị Lan